TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST
Ngày: 17 - 10 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu

2. Ông Đỗ Trọng Hoành

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-DS ngày 25/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Lầu x N, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K, Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh N, Trưởng phòng Giao dịch L; Có mặt.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Giấy ủy quyền số 4322/2016/GUQ-PL&TT ngày 30/12/2016 và Giấy ủy quyền số 408/2017/UQ-TTT ngày 15/5/2017)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 19xx, cư trú tại: thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Anh N trình bày:

Ngày 06/02/2012 anh Nguyễn Tiến T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Căn cứ vào thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi xuất trong hạn là 2,15%/tháng và lãi xuất quá hạn là 3,225%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng anh T đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền là 91.910.400 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 10/12/2013 anh T có thanh toán cho Ngân hàng được 17 lần với tổng số tiền là 64.919.767đ. Từ ngày 11/12/2013 anh T không thanh toán cho Ngân hàng thêm được số tiền nào. Ngân hàng đã làm việc, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh T không có thiện chí trả nợ. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên từ ngày 11/02/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 64.610.302 đồng sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qúa trình từ đó đến nay Ngân hàng thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ nhưng anh T vẫn không thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại. Sau khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, quá trình giải quyết vụ án anh T có trả nợ cho Ngân hàng được 02 lần vào ngày 10/9/2017 trả 2.000.000 đồng và vào ngày 10/10/2017 trả 2.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/10/2017 là 153.845.872 đồng (trong đó: nợ gốc 60.610.302 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 17/10/2017 là 93.235.570 đồng). Ngoài ra anh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 18/10/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ vay theo quy định tại hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 06/7/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Anh T công nhận ngày 06/02/2012 có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng trên anh T không trực tiếp sử dụng thẻ mà giao cho chị H là kế toán của công ty HADICO, có trụ sở tại Hà Nội sử dụng để tiêu dùng cá nhân trong giao dịch, hiện nay chị H đã bỏ việc tại Công ty và làm ở đâu anh T không biết.

Nay Ngân hàng đòi nợ anh T số tiền nợ gốc còn lại 64.610.302 đồng và tiền lãi quá hạn, quan điểm của anh T là đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là 64.610.302 đồng, nhưng xin được thanh toán làm nhiều lần, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế; Còn về số tiền lãi quá hạn anh T xin phía Ngân hàng không tính lãi, vì hiện tại điều kiện kinh tế gia đình anh rất khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Tiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn là anh Nguyễn Tiến T, cư trú tại thôn, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày 25/9/2017 bị đơn là anh Nguyễn Tiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự để quyết định hoãn phiên tòa;

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Tiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/02/2012, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thấy rằng:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/02/2012 giữa Ngân hàng TMCP S với anh Nguyễn Tiến T có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, thấy rằng: Ngày 06/02/2012 anh Nguyễn Tiến T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi xuất trọng hạn là 2,15%/tháng và lãi xuất quá hạn là 3,225%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng anh T đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền là 91.910.400 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 10/12/2013 được 17 lần với tổng số tiền là 64.919.767đ. Từ ngày 11/12/2013 anh T không thanh toán cho Ngân hàng thêm được số tiền nào như thỏa thuận, mặc dù được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ngày 11/02/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 64.610.302 đồng sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản

điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện anh T có trả nợ cho Ngân hàng được 02 lần vào ngày 10/9/2017 trả 2.000.000 đồng và vào ngày 10/10/2017 trả 2.000.000 đồng. Như vậy dư nợ gốc còn lại là 60.610.302 đồng, do đó có cơ sở chấp nhận buộc anh Nguyễn Tiến T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc còn lại là 60.610.302 đồng.

Về yêu cầu tính lãi, thấy rằng: Theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 11/02/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 64.610.302đ sang nợ quá hạn và tính lãi xuất với lãi xuất nợ quá hạn 3,225%/tháng (bằng 150% lãi xuất trong hạn). Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có trả nợ cho Ngân hàng được 02 lần vào ngày 10/9/2017 trả 2.000.000 đồng và vào ngày 10/10/2017 trả 2.000.000 đồng. Do đó, xác định từ ngày 11/02/2014 đến ngày 10/9/2017 dư nợ gốc là 64.610.302 đồng, từ ngày 11/9/2017 đến ngày 10/10/2017 dư nợ gốc là 62.610.302 đồng và từ ngày 11/10/2017 dư nợ gốc là 60.610.302 đồng. Tổng số tiền lãi phát sinh đến ngày 17/10/2017 là 93.235.570 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên có cơ sở để chấp nhận.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Nguyễn Tiến T phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/10/2017 là 153.845.872 đồng (trong đó: Nợ gốc 60.610.302 đồng, nợ lãi quá hạn 93.235.570 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/10/2017 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi xuất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy, do anh Nguyễn Tiến T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/02/2012 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên việc Ngân hàng yêu cầu anh T phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung) và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, nên cần buộc anh Nguyễn Tiến T phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Tiến T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[5] Anh Nguyễn Tiến T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh T có ý kiến đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 64.610.302 đồng, nhưng xin được thanh toán làm nhiều lần và xin phía Ngân hàng không tính lãi vì hiện tại điều kiện kinh tế gia đình anh rất khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị này của anh T không được phía Ngân hàng đồng ý, nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S được chấp nhận, nên bị đơn là anh Nguyễn Tiến T phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S,

Buộc Anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 17/10/2017 là 153.845.872 đồng (một trăm năm mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 60.610.302 đồng, nợ lãi quá hạn 93.235.570 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Tiến T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 7.692.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.575.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000598 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến